

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 25-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Duy

Bà Trần Thị Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TL-HSST ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Mỗ Văn T, sinh ngày 14/6/1981 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Y, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Mỗ Quốc A (đã chết) con bà Lưu Thị E, sinh năm 1942; vợ chưa có; bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là người con thứ tư; tiền án: Không có; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 14/9/2020 bị Công an xã Thiện Hòa xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền, ngày 01/11/2021 Mỗ Văn T mới chấp hành nộp phạt. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bình Gia từ ngày 21/9/2021 đến nay. Có mặt.

2. Đặng Văn T1, sinh ngày 11/11/1975 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Y, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 1/12; con ông Đặng Quý V, sinh năm 1940, con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1947; vợ là Dương Thị V, sinh năm 1977; và 01 người con sinh năm 1999; bị cáo có 10 anh chị em ruột, bị cáo là thứ năm; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

3. Vi Thị H, sinh ngày 28/5/1986 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Vi Văn Th, (đã chết), con bà Lâm Thị I, sinh năm 1958; chồng Lý Văn L, sinh năm 1981 và 02

người con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; bị cáo có 10 anh chị em ruột, bị cáo là người con thứ năm; tiền án: 01 tiền án, ngày 23/6/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 14 tháng tù về tội Đánh bạc, ngày 25/11/2020 đã chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không. Về nhân thân: Bị cáo đã bị xét xử 03 lần đều về tội đánh bạc, ngày 21/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xử phạt 5.000.000 đồng; ngày 24/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xử phạt 07 tháng tù; ngày 23/6/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 14 tháng tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Gia từ ngày 21/9/2021 đến nay. Có mặt.

4. Vi Văn S, sinh ngày 09/5/1988 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không, trình độ văn hóa: 9/12; con ông Vi Văn N, sinh năm 1950, con bà Hoàng Thị Kh, sinh năm 1950; vợ là Lương Thị N, sinh năm 1988 và 01 người con sinh năm 2012; bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là người con thứ tư; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

5. Lâm Văn T2, sinh ngày 12/3/1992 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lâm Văn Th, sinh năm 1962; con bà Lâm Thị T, sinh năm 1966; vợ là Triệu Thị L, sinh năm 1995 và 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; bị cáo có 02 anh chị em ruột, bị cáo là thứ hai; tiền án: Không có; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 30/8/2021 bị Công an xã Yên Lỗ, huyện Bình Gia xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Gia từ ngày 24/9/2021 đến nay. Có mặt.

6. Lý Văn P, sinh ngày 23/10/1982 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn K, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Lý Văn S, sinh năm 1959; con bà Triệu Thị Kh, sinh năm 1966; vợ là Bàn Thị L, sinh năm 1981; và có 02 người con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004; bị cáo có 07 anh chị em ruột, bị cáo là thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

7. Vy Văn L, (tên gọi khác: Vi Văn L), sinh ngày 04/02/1978 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 2/12; con ông Vi Văn Th (đã chết), con bà Lâm Thị I, sinh năm 1958; vợ là Triệu Thị N, sinh năm 1980; con: có 02 người con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; bị cáo có 10 anh chị em ruột, bị cáo là thứ nhất; tiền án: Không có; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 30/8/2021 bị Công an xã Yên Lỗ, huyện Bình Gia xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền; về nhân thân: Ngày 21/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Gia từ ngày 24/9/2021 đến nay. Có mặt.

8. Triệu Văn K, sinh ngày 07/01/1988 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Y, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Triệu Văn C (đã chết), con bà Đặng Thị S, sinh năm 1966, vợ là Dương Thị N, sinh năm 1985; có 02 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; bị cáo có 02 anh chị em ruột, bị cáo là thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

9. Triệu Văn D, tên gọi khác: Triệu Văn N, sinh ngày 28/8/1986 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lý Văn D, sinh năm 1965, con bà Triệu Thị Đ (đã chết); vợ là Vũ Thị V, sinh năm 1991; con: có 01 người con sinh năm 2012; bị cáo có 06 anh chị em ruột, bị cáo là thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không có. Về nhân thân: Ngày 26/12/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích; ngày 27/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc, bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích theo quy định của pháp luật; Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Gia từ ngày 24/9/2021 đến nay. Có mặt.

10. Lâm Văn B, sinh ngày 17/11/1973 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 1/12; con ông Lâm Văn SL (đã chết) con bà: Lâm Thị Đ (đã chết), vợ là Vi Thị Th, sinh năm 1981, và 02 người con, người con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; bị cáo có 08 anh chị em ruột, bị cáo là thứ bảy; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 11/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xử phạt 11 tháng tù về tội Đánh bạc, nay chưa được xóa án tích; tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 24/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bình Gia từ ngày 24/9/2021 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Triệu Văn C, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Lý Văn K, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Lý Văn L, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1974. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/9/2021, tại thôn K, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Bình Gia tiến hành kiểm tra bắt quả tang các đối tượng Đặng Văn T1, sinh năm 1975, Mỗ Văn T, sinh năm 1981 cùng trú tại thôn Y,

xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Vi Văn S, sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Vi Thị H, sinh năm 1986, trú tại thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và một số đối tượng khác đang đánh bạc (đánh bài bằng tú lơ khơ 52 lá) ăn tiền dưới hình thức đánh liêng, sát phạt nhau bằng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Vật chứng thu được tại hiện trường gồm số tiền 7.496.000 đồng và 51 lá bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và các đồ vật tài liệu khác liên quan. Còn một số đối tượng khi thấy lực lượng công an đã bỏ chạy lên khu vực đồi xung quanh. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời đưa người cùng vật chứng về Công an huyện Bình Gia để tiếp tục điều tra mở rộng vụ án. Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận, vào khoảng thời gian từ 13 giờ đến 14 giờ ngày 21/9/2021, Mỗ Văn T, sinh năm 1981, Đặng Văn T1, sinh năm 1975 cùng trú tại thôn Y, xã T, huyện B, Vi Văn S, sinh năm 1988, Lâm Văn T2, sinh năm 1992, Lâm Văn B, sinh năm 1973 cùng trú tại thôn N, xã Y, huyện B, Vy Văn L, sinh năm 1978 trú tại thôn B, xã Y, huyện B và Triệu Văn D, sinh năm 1986, trú tại thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến nhà Triệu Văn K sinh năm 1988, trú tại thôn Y, xã T, huyện B chơi vì nhà anh K có mở quán bán nước và có bàn bi a. Các đối tượng gặp nhau, nói chuyện rồi cùng rủ nhau ra bãi đất trống thuộc thôn K, xã Y, huyện B để đánh bạc bằng hình thức đánh liêng. Khi các bị cáo ra bãi đất trống chuẩn bị đánh bạc thì Lý Văn P, sinh năm 1982, trú tại thôn K, xã Y, huyện B đi làm vườn qua, thấy vậy Lý Văn P liền đi vào tham gia đánh bạc cùng. Mỗ Văn T quan sát xung quanh thấy có 01 tấm bạt màu xanh đã cũ, rách ở gần đó liền lấy dài ra để mọi người ngồi, tiếp đó Mỗ Văn T lấy ra một bộ bài lơ khơ 52 quân để đánh bạc. Khi mọi người đang đánh bạc thì Vi Thị H, sinh năm 1986, trú tại thôn B, xã Y, huyện B đến tham gia đánh bạc cùng. Trước đó Vi Thị H có gọi điện cho Lâm Văn B hỏi đang ở đâu, B trả lời Vi Thị H là đang đánh bạc ở K1 (hiện là thôn Y, xã T) Vi Thị H liền tắt máy tự đi đến tham gia đánh bạc cùng. Khi gọi điện thoại Vi Thị H và Lâm Văn B không có thỏa thuận, bàn bạc, hẹn nhau đi đánh bạc. Hình thức đánh bạc là hình thức đánh Liêng, ngồi vòng tròn trên tấm bạt, sử dụng bộ tú lơ khơ loại 52 quân bài, chia mỗi người ba quân bài, sau đó mỗi người chơi đặt cược 20.000 đồng vào giữa chiếu bạc. Những người chơi kiểm tra các quân bài được chia, nếu thấy ba quân bài của mình điểm cao, có khả năng thắng thì có thể theo (nghĩa là đặt thêm tiền cược xuống chiếu bạc bằng số tiền mà người chơi liền trước mình vừa đặt cược) hoặc tổ thêm (nghĩa là đặt cược lớn hơn số tiền xuống chiếu bạc mà người chơi liền trước mình vừa đặt cược), nhưng số tiền đặt cược không quá 200.000 đồng. Còn nếu người chơi thấy các lá bài của mình điểm thấp, không có khả năng thắng thì chọn bỏ bài, úp bài xuống chiếu bạc, không đặt thêm tiền cược, đồng nghĩa với việc mất hết số tiền mà người chơi đó đã đặt cược trước đó. Người cao điểm nhất sẽ thắng và được toàn bộ số tiền mà mọi người đã đặt cược xuống chiếu bạc. Người thắng ở ván này là người chia bài cho mọi người ở ván tiếp theo, không quy định người cầm cái, người chia bài cố định. Cách tính điểm theo thứ tự từ cao xuống thấp, hàng ngang gọi là Sáp, hàng dọc gọi là Liêng, hình mặt người gọi là Ảnh và tính cộng điểm. Các đối tượng đang đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Bình Gia phát hiện lập biên bản bắt quả tang. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia đã tạm giữ hình sự các đối tượng Đặng Văn T1, Mỗ Văn T, Vi Văn S, Vi Thị H về hành vi đánh bạc và triệu tập các đối tượng bỏ chạy gồm Triệu Văn D, Lâm Văn B, Lâm Văn T2, Triệu Văn

K, Vy Văn L và Lý Văn P lên làm việc, tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của bản thân. Với kết quả như trên cùng với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Mỗ Văn T, Vi Thị H, Lâm Văn T2, Vy Văn L, Triệu Văn D, Lâm Văn B và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với: Đặng Văn T1, Vi Văn S, Lý Văn P, Triệu Văn K về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Ngày 01/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia ra Quyết định trưng cầu giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, trưng cầu số tiền thu giữ tại vị trí các đối tượng đánh bạc là tiền thật hay tiền giả. Tại bản Kết luận giám định số 437/KLGD-PC09 ngày 08/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 7.496.000 đồng trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Trong vụ án trên, các bị cáo đều khẳng định, các bị cáo gặp nhau rồi cùng rủ nhau đánh bạc, không có ai tổ chức đánh bạc, không có ai đứng ra thu tiền của những người tham gia đánh bạc. Sau khi mọi người rủ nhau đánh bạc, Mỗ Văn T có hỏi Triệu Văn K và lấy ở nhà K 01 bộ bài đã qua sử dụng, mang theo để đánh bạc. Khi Mỗ Văn T và các bị cáo ra đến bãi đất trống thuộc thôn K, xã Y thì Mỗ Văn T thấy một tấm bạt màu xanh đã cũ rách, ở gần đấy nên T kéo ra và dãi để mọi người cùng ngồi đánh bạc. Việc chuẩn bị dụng cụ là bộ tú lơ khơ, rải tấm bạt màu xanh ra để đánh bạc của Mỗ Văn T không nhằm mục đích hưởng lợi. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc.

Đối với Triệu Văn C, sinh năm 1978, trú tại thôn Y, xã T, huyện B là người quản lý và sử dụng bãi đất trống thuộc thôn K, xã Y, huyện B là vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc. Tuy nhiên, Triệu Văn C không biết việc có các đối tượng đánh bạc trên thửa đất của mình, đối với tấm bạt mà các đối tượng sử dụng để ngồi đánh bạc, trước đây anh Triệu Văn C sử dụng tấm bạt này để che đậy ván gỗ bóc, nhưng sau đó tấm bạt đã rách không sử dụng được nữa nên anh Triệu Văn C đã vứt tại bãi đất, anh Triệu Văn C không biết các đối tượng đã sử dụng chiếc bạt này để ngồi đánh bạc. Do đó, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Triệu Văn C.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SUFAT màu đen, biển kiểm soát 12K7-5816 qua xác minh là của Lý Văn L, sinh năm 1981, trú tại B, Y, B, Lạng Sơn là chồng của bị cáo Vi Thị H, khi Vi Thị H sử dụng xe mô tô đi đánh bạc anh Lý Văn L không biết, nên không có căn cứ để xử lý đối với Lý Văn L.

Đối với 01 lá bài mười nhép trong bộ tú lơ khơ mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc không thu giữ được, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm, tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy, xác định vật chứng bị thất lạc.

Về vật chứng vụ án gồm có:

- Số tiền 7.496.000 đồng, được đóng gói niêm phong và có chữ ký của các thành phần tham gia trên phần giáp lai của phong bì, hiện đang tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Bình Gia.

- 51 lá bài tú lơ khơ, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 tấm bạt nhựa một mặt màu xanh, một mặt màu vàng, tình trạng cũ đã qua sử dụng, kích thước 3,8x3,8m.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu xanh dương, số IMEI 1: 868683044881278, số IMEI 2: 868683044881260, tình trạng cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) sim số thuê bao di động lắp trong chiếc điện thoại.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO V5.2.1 màu tím than, số IMEI 1: 869347031257616, số IMEI 2: 869347031257608; Tình trạng cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) sim số thuê bao di động lắp trong chiếc điện thoại.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F màu vàng nhạt, số IMEI 1: 863898035126039, số IMEI 2: 863898035126021; Tình trạng cũ, đã qua sử dụng; 01 sim số thuê bao di động lắp trong chiếc điện thoại.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT màu đen, BKS 12K7-5816; Số khung: 24PJ174884, số máy: FMH174884; Tình trạng cũ, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS-BG, ngày 12/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Bình Gia để xét xử các bị cáo Mỗ Văn T, Đặng Văn T1, Vi Thị H, Vi Văn S, Lâm Văn T2, Lý Văn P, Vy Văn L, Triệu Văn K, Triệu Văn D và Lâm Văn B về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo có đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận biết việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám tiền bất chính đã coi thường pháp luật cố ý vi phạm pháp luật hình sự, với số tiền thu được trên năm triệu đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, theo các khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố 10 bị cáo Mỗ Văn T, Đặng Văn T1, Vi Thị H, Vi Văn S, Lâm Văn T2, Lý Văn P, Vy Văn L, Triệu Văn K, Triệu Văn D và Lâm Văn B đã phạm vào tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị xem xét mức độ, vai trò, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mỗ Văn T từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù giam về tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Thị H từ 16 (Mười sáu) đến 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Văn B từ 12 (Mười hai) đến 16 (Mười sáu) tháng tù giam về tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vy Văn L, Triệu Văn D từ 06 (Sáu) đến 09 (chín) tháng tù giam về tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Văn T2 từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù về tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt các bị cáo Đặng Văn T1, Vi Văn S, Lý Văn P, Triệu Văn K từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo luật định về tội Đánh bạc.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả 10 bị cáo, vì đều là hộ nghèo, cận nghèo, hoặc có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là các đối tượng sinh sống ở xã thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không có khả năng nộp tiền phạt bổ sung.

Về vật chứng, đề nghị tịch thu số tiền đánh bạc là 7.496.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 51 quân bài và 01 chiếc bạc cũ để tiêu hủy, trả lại 03 chiếc điện thoại di động cho các bị cáo do không liên quan đến việc đánh bạc, trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUFAT màu đen, biển kiểm soát 12K7-5816 cho Lý Văn L là chủ sở hữu.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình điều tra, truy tố, những người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo đều sinh sống tại địa bàn xã thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và đã được giải thích về quyền được trợ giúp pháp lý miễn phí nhưng không có bị cáo nào yêu cầu được trợ giúp pháp lý theo quy định. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Văn C, Lý Văn K, người làm chứng Hoàng Văn Quý không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo, và lời khai nhận tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các vật chứng thu được, cụ thể: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 21/9/2021, tại bãi đất trống của anh Triệu Văn C thuộc thôn K, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Mỗ Văn T, Đặng Văn T1, Vi Thị H, Vi Văn S, Lâm Văn T2, Lý Văn P, Vy Văn L, Triệu Văn K, Triệu Văn D và Lâm Văn B cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh liêng, sát phạt nhau bằng tiền, đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Bình Gia phát hiện lập biên bản bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc là

7.496.000 đồng và 51 lá bài tú lơ khơ dùng để đánh bạc cùng một số đồ vật tài sản liên quan.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều là người đã thành niên trong đó có 04 bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội Đánh bạc, 02 bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc, nên hoàn toàn nhận biết được hành vi Đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với số tiền đánh bạc trên năm triệu đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, nên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia là đúng. Cần tuyên bố 10 bị cáo gồm: Mỗ Văn T, Đặng Văn T1, Vi Thị H, Vi Văn S, Lâm Văn T2, Lý Văn P, Vy Văn L, Triệu Văn K, Triệu Văn D và Lâm Văn B phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[5] Xem xét, đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo thấy: Bị cáo Mỗ Văn T là người hiểu biết pháp luật, đã 01 lần bị Công an xã Thiện Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, lẽ ra khi các bị cáo khác gợi ý đánh bạc, bị cáo phải từ chối hoặc không tham gia đánh bạc, nhưng đã đồng ý và còn chủ động cầm theo bộ bài tú lơ khơ để sử dụng vào việc đánh bạc và đem theo số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi đến nơi để đánh bạc đã chủ động trải bạt ra để các bị cáo khác cùng ngồi tham gia đánh bạc, nên có tính chất mức độ cao nhất. Bị cáo Vi Thị H và Lâm Văn B tuy là người chỉ mang theo số tiền đánh bạc ít, từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng, nhưng cả 2 bị cáo đã bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc, tuy đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý. Các bị cáo Lâm Văn T2 và Vy Văn L, trước khi thực hiện hành vi phạm tội đã bị Công an xã xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội số tiền đánh bạc từ 360.000 đồng đến 500.000 đồng, bị cáo Vy Văn L có nhân thân xấu, trước đó bị Tòa án xét xử về tội Đánh bạc đã được xóa án tích. Triệu Văn D đem theo số tiền đánh bạc là 430.000 đồng, nhưng nhân thân xấu, bởi đã bị Tòa án xét xử về tội Cố ý gây thương tích và tội Đánh bạc, đã được xóa án tích. Đặng Văn T1 tuy chưa có tiền án, tiền sự, nhưng đem theo số tiền đánh bạc khá lớn so với các bị cáo khác là 2.000.000 đồng. Các bị cáo Vi Văn S, Triệu Văn K và Lý Văn P chưa có tiền án, tiền sự đem theo số tiền đánh bạc từ 200.000 đồng đến 800.000 đồng. Quá trình các bị cáo đang tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang và một số bị cáo bỏ chạy, sau đó ra trình diện khai nhận việc đánh bạc, nên mức độ phạm tội được phân hóa theo thứ tự nêu trên.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Vi Thị H và Lâm Văn B có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là tái phạm, do đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự, bị cáo Triệu Văn D, Vy Văn L đã được đương nhiên xóa án tích nên không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; về tình tiết giảm nhẹ: Mỗ Văn T, Lâm Văn T2, Đặng Văn T1, Vi Văn S, Triệu Văn K và Lý Văn P đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo

Triệu Văn D, Vy Văn L được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cả 10 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 là đang sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn hoặc dân tộc thiểu số hoặc hộ nghèo, cận nghèo.

[7] Xét về nhân thân, có 04 bị cáo gồm: Đặng Văn T1, Vi Văn S, Triệu Văn K và Lý Văn P đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo Vi Thị H, Lâm Văn B vào các năm 2015, 2017 và 2020 đều đã bị Tòa án xét xử nhiều lần về tội Đánh bạc và tuyên phạt tù hoặc phạt tiền, bị cáo Triệu Văn D vào các năm 2006 và 2018 đã bị Tòa án xét xử về các tội Cố ý gây thương tích và Đánh bạc, xử phạt tù đã được xóa án tích, bị cáo Vy Văn L năm 2015 đã bị Tòa án xét xử về tội Đánh bạc tuy đã được đương nhiên xóa án tích và coi như chưa bị kết án theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng vẫn bị coi nhân thân xấu, như vậy tất cả 04 bị cáo Vi Thị H, Lâm Văn B, Triệu Văn D, Vi Văn L đều được xác định có nhân thân xấu. Các bị cáo Mỗ Văn T, Lâm Văn T2 năm 2020, 2021 bị Công an xã Thiện Hòa và Công an xã Yên Lỗ, huyện Bình Gia xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền, riêng Mỗ Văn T và Lâm Văn T2 sau khi phạm tội mới chịu nộp khoản tiền nộp phạt, Mỗ Văn T, Lâm Văn T2, Vy Văn L xác định có 01 tiền sự.

[8] Từ những nhận định đánh giá trên, căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy cần xử lý nghiêm, tương ứng với hành vi, vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo cụ thể: Bị cáo Mỗ Văn T mặc dù không phải người tổ chức đánh bạc, nhưng trong vụ án có đồng phạm này, bị cáo là người giữ vai trò lớn nhất như khi biết được các bị cáo khác có ý định đánh bạc, bị cáo đã chủ động lấy bộ bài tú lơ khơ tại nhà bị cáo Triệu Văn K để mang đi làm công cụ phương tiện thực hiện hành vi đánh bạc, hơn nữa khi đến nơi để đánh bạc bị cáo Mỗ Văn T đã chủ động quan sát thấy tám bạt cũ tại hiện trường và chủ động đem trái ra để các bị cáo khác cùng ngồi vào bạt để đánh bạc, bị cáo có nhân thân xấu vì trước đó đã bị Công an xã Thiện Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền mà sau khi thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo mới nộp tiền phạt theo quyết định xử phạt hành chính trước đó, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và 1 tình tiết tại khoản 2 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng nào, nên cần áp dụng hình phạt cao hơn các bị cáo khác về hành vi đánh bạc lần này là phù hợp. Các bị cáo Vi Thị H và Lâm Văn B mặc dù không phải bị cáo đứng đầu vụ, nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý trong khi chưa được xóa án tích, hành vi này được xác định là tái phạm, tuy tổng số tiền đánh bạc ít từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng, các bị cáo đều có nhân thân xấu, các bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và 1 tình tiết tại khoản 2 Điều 51 và 01 tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52, nên cần áp dụng hình phạt ở mức trên hình phạt của của Bản án trước đó đã áp dụng chưa được xóa án tích là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và hình phạt áp dụng sẽ cao hơn bị cáo Mỗ Văn T. Bị cáo Lâm Văn T2 tuy có 2 tình tiết giảm nhẹ tại các điểm i, s khoản 1 và 1 tình tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, số tiền đánh bạc 360.000 đồng nhưng có một tiền sự do đã bị xử phạt hành chính trước đó, bị cáo Vy Văn L có 2 tình tiết giảm nhẹ tại các điểm s khoản 1 và 1 tình tiết tại khoản 2 Điều

51 Bộ luật Hình sự năm 2015, số tiền đánh bạc 500.000 đồng, nhưng vừa có nhân thân xấu vừa có một tiền sự do đã bị xử phạt hành chính trước đó, nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Lâm Văn T2 là phù hợp. Riêng bị cáo Triệu Văn D, lần phạm tội này do đã xóa án tích nên không xác định là tái phạm, nhưng bị cáo chỉ được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và 1 tình tiết tại khoản 2 Điều 51, cần phạt tù cao hơn các bị cáo khác có vai trò đánh bạc tương tự trong vụ án là phù hợp. Bị cáo Đặng Văn T1, tuy có số tiền đánh bạc bằng số tiền bị cáo Mỗ Văn T 2.000.000 đồng, nhưng có 2 tình tiết giảm nhẹ tại các điểm i, s khoản 1 và 1 tình tiết tại khoản 2 Điều 51 có nơi cư trú rõ ràng, nên xử phạt tù ở mức thấp hơn bị cáo Mỗ Văn T nhưng cho hưởng án treo là phù hợp. Các bị cáo Vi Văn S, Triệu Văn K, Lý Văn P sử dụng số tiền tham gia đánh bạc ít từ từ 200.000 đồng đến 800.000 đồng, các bị cáo đều có 2 tình tiết giảm nhẹ tại các điểm i, s khoản 1 và 1 tình tiết tại khoản 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt, xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do nhất thời phạm tội chỉ tham gia đánh bạc, không chuẩn bị dụng cụ, không cầm cái, các bị cáo trình độ văn hóa thấp, hiện có nơi cư trú rõ ràng, nên xử phạt tù ở mức thấp trong khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo là phù hợp. Căn cứ Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP-TANDTC, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn, quy định về điều kiện cho hưởng án treo thì các bị cáo có đủ điều kiện. Nên chưa cần thiết phải phạt tù giam, cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ tính răn đe giáo dục các bị cáo trở thành công dân chấp hành đúng pháp luật và không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội đánh bạc, đều có mục đích, động cơ vụ lợi, lẽ ra phải buộc các bị cáo nộp một khoản tiền sung ngân sách nhà nước theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, trong tổng số 10 bị cáo phạm tội, thì có 08 bị cáo thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo, gia đình kinh tế khó khăn thuộc vùng 3, hoặc không có tài sản riêng hoặc sống phụ thuộc gia đình; còn 02 bị cáo không thuộc hộ nghèo là Vi Thị H và Triệu Văn D, nhưng qua xác minh các bị cáo đều không có tài sản để bảo đảm việc thi hành án, sống phụ thuộc gia đình, làm ruộng ở xã có điều kiện kinh tế khó khăn. Nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho tất cả các bị cáo là phù hợp với quy định.

[10] Đối với anh Triệu Văn C là người có địa điểm là bãi đất trống mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, nhưng anh Triệu Văn C không biết việc có các đối tượng đánh bạc trên thửa đất của mình, đối với tám bạt mà các đối tượng sử dụng để ngồi đánh bạc, trước đây anh Triệu Văn C sử dụng tám bạt này để che đậy ván gỗ bóc, nhưng sau đó tám bạt đã rách không sử dụng được nữa nên anh Triệu Văn C đã vứt bỏ tại bãi đất, anh Triệu Văn C không biết các đối tượng đã sử dụng chiếc bạt này để ngồi đánh bạc và không thu tiền hồ, nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm của anh Triệu Văn C trong vụ án này.

[11] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy dụng cụ dùng đánh bạc là 51 lá bài tú lơ khơ là phương tiện để đánh bạc và chiếc bạt của anh Triệu Văn C do không còn giá trị sử dụng; tịch thu số tiền phạm tội đánh bạc 7.496.000 đồng để sung ngân sách nhà nước. Trả lại 03 chiếc điện thoại di động cho các bị cáo do không liên quan đến hành vi đánh bạc. Đối với anh Lý Văn K là người

đăng ký chủ xe đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUFAT màu đen, BKS 12K7-5816; Số khung: 24PJ174884, số máy: FMH174884 theo lời khai tại cơ quan điều tra đã cho biết, anh đã bán chiếc xe này cho anh Lý Văn L năm 2018 bằng hình thức hợp đồng chuyển nhượng viết tay, nay không còn quyền sở hữu chiếc xe nữa, nên không xem xét về quyền lợi của anh Lý Văn K và xem xét trả lại cho chủ sở hữu là anh Lý Văn L là phù hợp.

[12] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

[13] Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đều nhận tội như cáo trạng đã truy tố, lời nói sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

[14] Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận tại phần quyết định.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Mỗ Văn T, Đặng Văn T1, Vi Thị H, Vi Văn S, Lâm Văn T2, Lý Văn P, Vy Văn L, Triệu Văn K, Triệu Văn D và Lâm Văn B cùng phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015. Phạt bị cáo Mỗ Văn T 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 21/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015. Phạt bị cáo Vi Thị H 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 21/9/2021. Phạt bị cáo Lâm Văn B 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 24/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015. Phạt bị cáo Triệu Văn D 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 24/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38, Điều 50; Điều 58; Bộ luật Hình sự năm 2015. Phạt bị cáo Vy Văn L (tên gọi khác: Vi Văn L) 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù đều được tính từ ngày bị bắt tạm giam 24/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38, Điều 50; Điều 58; Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt bị cáo Lâm Văn T2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù đều được tính từ ngày bị bắt tạm giam 24/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 17; Điều 50; Điều 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Phạt các bị cáo cụ thể như sau: Bị cáo Đặng Văn T1 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, Vi Văn S 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, Triệu Văn K 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, Lý Văn P 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 25 tháng 02 năm 2022.

Giao các bị cáo Đặng Văn T1 và Triệu Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Thiện Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Vi Văn S và Lý Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Yên Lỗ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo này.

Trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Miễn hình phạt bổ sung bằng phạt tiền cho các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 7.496.000 đồng (bảy triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng) thu tại chiếu bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 51 lá bài, 01 tấm bạt nhựa một mặt màu xanh, một mặt màu vàng, tình trạng cũ đã qua sử dụng, kích thước 3,8x3,8m.

- Trả lại cho các bị cáo Triệu Văn K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu xanh dương, số IMEI 1: 868683044881278, số IMEI 2: 868683044881260, tình trạng cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) sim số thuê bao di động lắp trong chiếc điện thoại.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO V5.2.1 màu tím than, số IMEI 1: 869347031257616, số IMEI 2: 869347031257608; Tình trạng cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) sim số thuê bao di động lắp trong chiếc điện thoại.

- Trả lại cho bị cáo Mỗ Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F màu vàng nhạt, số IMEI 1: 863898035126039, số IMEI 2: 863898035126021; Tình trạng cũ, đã qua sử dụng; 01 sim số thuê bao di động lắp trong chiếc điện thoại.

- Trả lại cho anh Lý Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT màu đen, BKS 12K7-5816; Số khung: 24PJ174884, số máy: FMH174884; Tình trạng cũ, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, theo Biên bản giao nhận vật chứng, giữa Công an huyện Bình Gia và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia ngày 14/01/2022).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Mỗ Văn T, Đặng Văn T1, Vi Thị H, Vi Văn S, Lâm Văn T2, Lý Văn P, Vy Văn L, Triệu Văn K, Triệu Văn D và Lâm Văn B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo đều có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lý Văn K, anh Triệu Văn C vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Bình Gia;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Khởi